

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HS - ST
Ngày 16/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hòa

Ông Ngô Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST- HS ngày 19/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN ĐÌNH T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/5/1976. Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 11, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình Đ và bà Trần Thị H (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1978 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2021/HSST ngày 29/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 01(Một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 11/6/2022 bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/3/2023 bị cáo phạm tội nên chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2002/HSST ngày 19/11/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 09 (Chín) tháng tù về tội:

“Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2006/HSST ngày 26/4/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 09(Chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số:128/2012/HSST ngày 17/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 02(Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại quyết định số: 1517/QĐ- UBND ngày 14/10/2008 bị Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại: Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng từ ngày 14/10/2008 đến ngày 14/10/2009. Bị cáo Trần Đình T đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 29/3/2023, T đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng nên đã đi xe ôm của một người không quen biết đi đến khu vực đầu cầu C, thuộc tổ 01, phường C, thành phố Lào Cai để tìm mua ma túy, tại đây T gặp một người nam giới không quen biết đang ngồi trên 01 xe mô tô (không biết biển kiểm soát) dừng ở ven đường T đến hỏi người nam giới “anh có đồ không, bán cho em một trăm rưỡi” người nam giới trả lời “có, đưa tiền đây”, T lấy 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) đưa cho người nam giới, người nam giới cầm tiền rồi đưa lại cho T 02 gói giấy bạc, màu trắng chứa ma túy Heroine. T cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng. Khoảng 10 cùng ngày khi T đi đến hiệu thuốc Phương Thảo, số nhà 086, đường Nhạc Sơn, tổ 03, phường C, thành phố Lào Cai để mua bơm, kim tiêm để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường C, thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, T tự giác nhặt từ dưới sàn nhà nơi T đang đứng lên 02 gói giấy bạc, màu trắng lên giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là 02 gói ma túy Heroine vừa mua được để sử dụng T đang cầm trong lòng bàn tay trái thả xuống sàn nhà nơi T đang đứng.

Tại bản kết luận giám định số 104/GĐMT ngày 02/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,43 (không phẩy bốn mươi ba) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của T ngày 29/3/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai gửi đến giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản

1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 01(Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01(Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,32 (không phải ba hai) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang T ngày 29/3/2023 tại tổ 3, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo T khai nhận: Ngày 29/3/2023 bị cáo T đã đi mua 0,43 (Không phải bốn mươi ba) gam Heroine với giá 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,43 (Không phải bốn mươi ba) gam ma túy Heroine của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2002/HSST ngày 19/11/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 09 (Chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2006/HSST ngày 26/4/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 09 (Chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2012/HSST ngày 17/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích.

Tại quyết định số: 1517/QĐ- UBND ngày 14/10/2008 bị Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa người nghiện chất ma túy đi cai nghiện tại: Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng từ ngày 14/10/2008 đến ngày 14/10/2009. Bị cáo T đã chấp hành xong;

Bị cáo T có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2021/HSST ngày 29/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 01 (Một) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 11/6/2022 bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/3/2023 bị cáo phạm tội nên chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo bố đẻ là Trần Đình Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Huy chương chiến thắng hạng Hai và mẹ đẻ là bà Trần Thị H được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng mẫu 0,43 (không phải bốn mươi ba) gam Heroine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,11 (Không phải mười một) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,32 (Không phải ba mươi hai) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo T ngày 29/3/2023. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. Vì vậy chưa điều tra làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo T 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 29/3/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,32 (không phải ba mươi hai) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang T ngày 29/3/2023 tại tổ 3, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Phụng